TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH QN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ	*C T, ngày 14 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH Q N

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. BàMai Thị Dung

2. Bà Phạm Thị Hường

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào cácĐiều55, 81, 82 và83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:14/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.*Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

+ *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H - sinh ngày 20/10/1979

Địa chỉ: Thôn Tr X, xã Đ T, huyện C T, tỉnh Q N.

+ *Bị đơn:*Anh Nguyễn Văn T - sinh ngày 14/8/1974

Địa chỉ: Thôn Tr X, xã Đ T, huyện C T, tỉnh Q N.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về nuôi con chung: Sau khi ly hôn, chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Minh Th và Nguyễn Thị Minh Th cho đến khi các con Th và Th thành

niên (đủ 18 tuổi).Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh T cho đến khi con T thành niên (đủ 18 tuổi)

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.2. **Về cấp dưỡng nuôi con**: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về chia tài sản chung và vay nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.4 Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002266 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Q N. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND.H. C t*
- *UBND xã Đ T.*
-*CC THA DS. H. C T*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hồng Thắng